**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO LẦN 1 CỦA**

**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH “SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM”**

*(ban hành kèm theo công văn số /BCT-XNK ngày tháng 11 năm 2020)*

| **STT** | **Cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến**  | **Ý kiến** | **Cục Xuất nhập khẩu giải trình, tiếp thu ý kiến** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. VỀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH** |
| 1 | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương(công văn số 1231/TTTN-TH ngày 19/10/2019) | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung “Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách” theo quy định tại khoản 3, Điều 87, Luật Ban hành VBQPPL (hoặc lồng ghép nội dung này trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách). | Do nội dung quy định tại dự thảo Nghị định là quy định mới, chưa được thực hiện trong nước nên không có báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật. Việc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách đã được lồng ghép trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách. |
| 2 | Vụ Pháp chế (công văn số 1764/PC-XDPL ngày 20/10/2020) | Tại phần IV, Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động sơ bộ chính sách có nêu việc xây dựng dự thảo được tham khảo kinh nghiệm các nước Hoa Kỳ, Úc, Ca-na-đa, Trung Quốc, EU… về các quy định ghi nhãn xuất xứ đối với hàng hóa lưu thông trong nước. Do đó, có thể bổ sung thêm Báo cáo tham khảo kinh nghiệm của các nước trong thành phần hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| 3 | Bộ Tư pháp (công văn số 3864/BTP-PLDSKT ngày 19/10/2020) | - Đề nghị bổ sung Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định theo quy định tại khoản 3, Điều 87, Luật Ban hành VBQPPL. - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về lĩnh vực này để Chính phủ có thêm cơ sở xem xét các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định. | - Phần báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách đã được lồng ghép trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, do vậy không cần tách thành một Báo cáo riêng.- Bộ Công Thương tiếp thu. |
| **II. VỀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG** |
| 1 | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương(công văn số 1231/TTTN-TH ngày 19/10/2019) | Hiện còn nhiều khái niệm và cách thể hiện nhãn hàng hóa khác như: “lắp ráp tại...”, “thiết kế tại...”, “thương hiệu của...”, “sản xuất bởi...”, “linh kiện nhập từ...”, “đóng gói tại...”, “nuôi trồng tại...”. Do đó, đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu, thể hiện một cách đầy đủ, toàn diện hơn việc ghi nhãn hàng hóa của các doanh nghiệp hiện nay để hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình áp dụng, đặc biệt đối với cách xác định xuất xứ đối với nhóm hàng hóa là nông lâm thủy sản, lương thực, thực phẩm. | Tại Mục 2.3 (Chương III của dự thảo Nghị định), Dự thảo Đề cương xây dựng Nghị định đã đưa ra các cách thể hiện công đoạn gia công, chế biến chính diễn ra tại Việt Nam trong trường hợp không chắc chắn về xuất xứ Việt Nam. Bộ Công Thương tiếp thu. |
| 2 | Bộ Tư pháp (công văn số 3864/BTP-PLDSKT ngày 19/10/2020) | Theo như nội dung thể hiện tại Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Đề cương và Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị xây dựng Nghị định không chỉ quy định về cách xác định mà còn quy định về cách thể hiện sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam được lưu thông trong nước. Vì vậy, đề nghị làm rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của đề nghị xây dựng Nghị định. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| **III. VỀ CĂN CỨ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH** |
| 1 | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương(công văn số 1231/TTTN-TH ngày 19/10/2019) | Đề nghị nghiên cứ, bổ sung căn cứ khác (nếu có) như: đường lối, chủ trương của Đảng; kết quả nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn; cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để phù hợp với quy định tại khoản 3, điều 84, Luật Ban hành VBQPPL. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| **IV. VỀ** **DỰ THẢO TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ** |
| 1 | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương(công văn số 1231/TTTN-TH ngày 19/10/2019) | *Thứ nhất,* đề nghị làm rõ nội dung các chính sách trên cơ sở làm rõ các vấn đề thực tiễn đặt ra về tiêu chí, điều kiện để xác định và thể hiện trên hàng hóa, bao bì hàng hóa là “sản phẩm của Việt Nam” hoặc “sản xuất tại Việt Nam” hiện nay và định hướng, giải pháp về vấn đề này theo quy định tại khoản 1, Điều 2, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| *Thứ hai,* đề nghị bổ sung, làm rõ đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định trong dự thảo Tờ trình theo quy định tại khoản 1, điều 87, Luật Ban hành VBQPPL. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| 2 | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (công văn số 1764/PC-XDPL ngày 20/10/2020) | Đề nghị làm rõ hơn việc xây dựng Nghị định đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, Điều 19 Luật Ban hành VBQPPL tại Mục II.1. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| 3 | Tổng cục Quản lý thị trường - Bộ Công Thương (công văn số 2298/TCQLTT-CSPC ngày 20/10/2020) | Dự thảo hồ sơ sử dụng nhiều thuật ngữ chưa có sự phân biệt rõ ràng như: xuất xứ Việt Nam, sản xuất tại Việt Nam, hàng hóa của Việt Nam, sản phẩm của Việt Nam, hàng hóa có nguồn gốc Việt Nam. Đề nghị làm rõ nội hàm các thuật ngữ nêu trên | Đây là những thuật ngữ dự kiến sẽ được làm rõ và quy định về cách xác định tại dự thảo Nghị định “Sản xuất tại Việt Nam” trong giai đoạn sau này. |
| Tại mục 2 (Mục đích), phần II: đề nghị bổ sung nội dung *“là căn cứ để lực lượng chức năng xử lý khi xảy ra xung đột, khiếu nại”* | Tại phần Mục đích đã nêu *“Xây dựng bộ tiêu chí để giúp các doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý nhà nước xác định được sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất Việt Nam…”* đã bao hàm nội dung mà đơn vị đề nghị bổ sung. |
| 4 | Bộ Tư pháp (công văn số 3864/BTP-PLDSKT ngày 19/10/2020) | Phần III mục 2 dự thảo Tờ trình đề cập đến 02 chính sách dự kiến quy định trong dự thảo Nghị định. Theo quy định tại khoản 1, Điều 87, Luật Ban hành VBQPPL, tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định phải nêu rõ “mục tiêu, nội dung chính sách trong nghị định, các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn”. Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình chưa làm rõ các nội dung này. Ngoài ra, đề nghị làm rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của nghị định tại Dự thảo Tờ trình Chính phủ. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| **V. VỀ DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH** |
| 1 | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương(công văn số 1231/TTTN-TH ngày 19/10/2019) | Đề nghị nghiên cứu, tham khảo thêm kinh nghiệm của các đơn vị thuộc Bộ và của các Bộ, Ngành về việc xây dựng Đề cương xây dựng Nghị định, qua nghiên cứu, Vụ Thị trường trong nước cho rằng Đề cương xây dựng Nghị định cần thể hiện thành các chương, điều, khoản, điểm cụ thể hơn. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| 2 | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (công văn số 1764/PC-XDPL ngày 20/10/2020) | Đề nghị bỏ phần Mục tiêu và Định hướng xây dựng Nghị định vì 2 nội dung này đã được đề cập trong dự thảo Tờ trình Chính phủ. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| 3 | Tổng cục Quản lý thị trường - Bộ Công Thương (công văn số 2298/TCQLTT-CSPC ngày 20/10/2020) | Tại điểm c, mục 2, phần I: đề nghị quy định nội dung về cơ chế giám sát, quản lý của cơ quan chức năng | Bộ Công Thương tiếp thu. |
|  | Tại mục 2.2 (Dự kiến quy định về bao bì, phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ, hàng hóa chưa được lắp ráp hoặc tháo rời), phần II: đề nghị làm rõ khái niệm “Hàm lượng giá trị Việt Nam” hoặc thống nhất cách sử dụng cụm từ “Hàm lượng giá trị gia tăng VAC”. | Dự thảo Đề cương Nghị định thể hiện các nội dung sẽ được quy định tại Nghị định. Nội dung quy định chi tiết như khái niệm cụ thể sẽ được thể hiện tại dự thảo của Nghị định tại giai đoạn sau. |
| Đề nghị thống nhất các dùng cụm từ “Tiêu chí cụ thể mặt hàng” hay “Tiêu chí xác định nguồn gốc cụ thể mặt hàng” giữa Dự thảo Tờ trình và Đề cương xây dựng | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| **VI. VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SƠ BỘ CHÍNH SÁCH**  |
| 1 | Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương(công văn số 1231/TTTN-TH ngày 19/10/2019) | Theo quy định tại khoản 2, điều 87, Luật Ban hành VBQPPL: “Nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định, trong đó phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết; mục tiêu ban hành chính sách; các giải pháp để thực hiện chính sách; các tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do của việc lựa chọn; đánh giá tác động của thủ tục hành chính, đánh giá tác động về giới (nếu có).”Do đó, đề nghị bố cục lại nội dung báo cáo tác động của từng chính sách bám sát các nội dung trên. Trong đó cần lưu ý xác định rõ các vấn đề cần giải quyết và mục tiêu ban hành chính sách, tác động tích cực, tiêu cực của chính sách, lý do của việc lựa chọn chính sách. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| 2 | Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương (công văn số 1764/PC-XDPL ngày 20/10/2020) | **Đối với Chính sách 1:** - đề nghị chỉnh sửa lại tên chính sách cho cụ thể, rõ ràng hơn theo hướng *“Tạo điều kiện cho môi trường kinh doanh trong nước trở nên minh bạch hơn, tăng cường trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc tiêu thụ hàng hóa trong nước thông qua việc xây dựng bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam”.* | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| - phần Thực trạng: đề nghị bổ sung thêm các phân tích và số liệu thực tế về doanh nghiệp lúng túng, khó khăn trong việc xác định nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm, hàng hóa lưu thông trong nước. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| - phần Đánh giá tác động của từng phương án: đề nghị bổ sung thêm những phân tích để tăng thêm tính thuyết phục của việc lựa chọn phương án. Đồng thời, khi đánh giá tác động về từng lĩnh vực, tránh không dùng các từ *“có thể gia tăng chi phí, có thể tiếp tục…”* thể hiện sự không chắc chắn về việc đánh giá tác động. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| - phần kiến nghị lựa chọn phương án, đề nghị đưa ra lý do để lựa chọn phương án. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| - đề nghị bổ sung thêm nội dung của bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam. | Bộ Công Thương tiếp thu. |
| 3 | Bộ Tư pháp (công văn số 3864/BTP-PLDSKT ngày 19/10/2020) | Các nội dung đánh giá tác động tại Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách vẫn còn chung chung, chưa thể hiện được các nội dung theo yêu cầu tại khoản 2, Điều 87, Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đặc biệt chưa đánh giá được chi phí (tiêu cực, tích cực), lợi ích (tiêu cực, tích cực); chưa định lượng được các tác động; so sánh chi phí – lợi ích của các giải pháp; đánh giá tác động thủ tục hành chính, tác động về giới và tác động hệ thống pháp luật cũng như lý do của việc lựa chọn giải pháp của cơ quan chủ trì. Vì vậy, đề nghị chỉnh lý, thể hiện lại dự thảo Báo cáo đánh gái tác động của chính sách cho phù hợp với quy định tại Luật Ban hành VBQPPL.  | Bộ Công Thương tiếp thu. |